TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐ-PT	*Vĩnh Phúc, ngày 10 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Danh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 25/2024/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo như sau:

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 bị đơn chị Cao Thị Lan A có đơn kháng cáo xin được nuôi cháu Nguyễn Văn Gia B.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, thuộc trường hợp đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 289 và 295 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2024/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Cao Thị Lan A, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 25/2024/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Cao Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004994 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Xác nhận chị Lan A đã nộp xong./.

Nơi nhận: - VKSND tỉnh Vĩnh Phúc; - TAND huyện T; - Chi cục THADS huyện T; - Các đương sự; - Lưu: HS; HC-TP.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ** *(đã ký)* **Nguyễn Thanh Danh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hà **Phạm Thị Thúy Mai** **Nguyễn Thanh Danh**

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:</u>

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A1 là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B1, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).